TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2017/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiến Thị D sinh năm 1981
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Dương Trung H sinh năm 1976
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Kiến Thị D và anh Dương Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Kiến Thị D và anh Dương Trung H tự nguyện thỏa thuận, chị D được nuôi dưỡng 02 người con là Dương Kiến T sinh ngày 04-10-2000 và Dương Yến N sinh ngày 29-3-2004 theo nguyện vọng của T và N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kiến Thị D và anh Dương Trung H tự nguyện thỏa thuận, anh Hiếu cấp dưỡng nuôi Dương Kiến T và Dương Yến N mỗi người một tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng đến khi đủ 18 tuổi.

Về thời gian cấp dưỡng: Các bên thỏa thuận, anh H cấp dưỡng nuôi T và N từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Kiến Thị D và anh Dương Trung H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Kiến Thị D và anh Dương Trung H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Kiến Thị D tự nguyện thỏa thuận nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (Trong đó có 150.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0010526 ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Đằng